

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 22/7/2022

“An điểm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Bích Thủy**

2. Ông **Nguyễn Văn Lê**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Vũ Hữu Quảng**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với:

**1. Bị cáo:**

- Lê Văn D; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/12/1980 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; con ông: Lê Văn M và bà Hồ Thị H (đã chết); vợ: Phạm Thị T (đã ly hôn); con: có 01 con; tiền án: 02 tiền án: ngày 12/4/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến nay chưa thi hành việc nộp số tiền 3.600.000 đồng vào ngân sách nhà nước, ngày 24/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 11/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/4/2022, hiện đang tạm giam, có mặt.

- Bùi Thanh T; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/8/2003 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Bùi Văn K và bà Phạm Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2022, hiện đang tạm giam, có mặt.

**2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Trạc Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

**3. Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn 9, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khu H, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**4. Người chứng kiến:** anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 14/4/2022 tại khu vực trước cửa quán karaoke Luxury thuộc khu C, thị trấn Q, huyện H, Tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Bùi Thanh T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng: thu tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói 01 túi nilon kích thước (02 x 2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 02 viên nén màu tím không rõ hình dạng, một mặt in chìm dấu “-” một mặt in logo không rõ hình dạng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn D tại thôn 3, xã C, huyện H. Thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 2.500.000 đồng tiền Việt Nam. Lê Văn D khai, khoảng đầu tháng 4/2022 D nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời và sử dụng, qua mối quan hệ xã hội, D liên hệ với Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua ma túy, sau đó Q mang đến khu vực thôn 3, xã C, huyện H bán cho D khoảng 10gam ma túy Ketamine giá 10.000.000 đồng và 20 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) giá 8.000.000 đồng, mua được ma túy D đem về nhà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 01 giờ ngày 14/4/2022, Bùi Thanh T đi đến quán Cọ thôn 3, xã C, huyện H mua của D 01 túi ma túy Ketamine giá 2.000.000 đồng, 02 viên “thuốc lắc” giá 1.000.000 đồng, T chuyển 3.000.000 đồng tiền mua ma túy vào số tài khoản D mượn của bạn gái là Trạc Thị T. Mua được ma túy T mang về quán karaoke Luxury để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ..

Tại bản kết luận giám định số 623/KL-KTHS ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: chất tinh thể trắng trong 01 (một) túi nilon thu của Bùi Thanh T là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,774g (không phải bầy bầy bốn gam); 02 (hai) viên nén màu tím không rõ hình dạng một mặt in chìm dấu “-” một mặt in logo không rõ hình dạng thu của Bùi Thanh T là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,989g (không phải chín tám chín gam).

Quá trình điều tra Lê Văn D, Bùi Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên (Bút lục số 36-37, 56, 142-157, 162-174).

Tại phiên tòa, Bùi Thanh T khai: khoảng 00 giờ 10 phút ngày 14/4/2022, Bùi Quang Đ gọi điện thoại cho bị cáo bảo đi mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo đồng ý, Đ chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo để bị cáo mua ma túy. Bị cáo gọi điện cho Lê Văn D hỏi mua ma túy, D bảo có nên bị cáo đến phòng trọ

của D ở quán Cọ, thôn 3, xã C, huyện H. Bị cáo hỏi mua 1 gam ketamine và 02 viên thuốc lắc, D báo giá tổng cộng là 3.000.000 đồng, D đọc số tài khoản của Trạc Thị T để bị cáo chuyển khoản 3.000.000 đồng mua ma túy, sau khi bị cáo chuyển khoản xong thì D đưa cho bị cáo một gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilon nhỏ ketamine và 02 viên thuốc lắc màu tím. Bị cáo giấu trong túi quần rồi đi taxi về quán Luxury và liên lạc với Đ bằng ứng dụng facebook nhưng chưa gặp được Đ thì công an đến kiểm tra, bị cáo đã lấy ma túy trong túi ra nộp cho cơ quan công an.

Lê Văn D khai: khoảng đầu tháng 4/2022, bị cáo mua của một người tên Q ở Hải Phòng 10 gam ketamine với giá 10.000.000 đồng và 20 viên ma túy thuốc lắc với giá 8.000.000 đồng, sau đó về chia nhỏ ra gặp khách sẽ bán với giá 2.000.000 đồng/01 gam ketamine và 500.000 đồng/01 viên thuốc lắc để kiếm lời. Bị cáo ở trọ cùng bạn gái là Trạc Thị T tại quán Cọ ở thôn 3, xã C, huyện H. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 14/4/2022, Bùi Thanh T đến quán tìm gặp bị cáo, do bị cáo không có ở quán nên T gọi điện thoại hỏi mua 1 gam ketamine và 02 viên thuốc lắc, bị cáo báo giá 3.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó bị cáo về quán thì gặp T, bị cáo bảo T chuyển tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản của Tư rồi đưa cho T 01 túi nilon bên trong chứa ketamine và 02 viên thuốc lắc, tất cả được bọc trong 01 đoạn giấy lau màu trắng. Giao dịch xong thì T đi về, bị cáo bị bắt giữ sau đó.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trạc Thị T có mặt tại phiên tòa có lời khai xác nhận sự việc chị chung sống với Lê Văn D tại quán Cọ ở thôn 3, xã C khoảng 02 tháng trước khi D bị bắt. Ngày 14/4/2022, T đến quán Cọ tìm D sau đó hai bên trao đổi những gì chị không biết, D nhờ chị để T chuyển tiền vào tài khoản của chị và D đã rút ra sử dụng hết, chị không biết D mua bán ma túy. Quá trình điều tra, chị bị thu giữ một điện thoại di động nhưng đã được trả lại, chị không có yêu cầu gì.

Người làm chứng Nguyễn Thanh V, người chứng kiến Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo T về thời gian, địa điểm Tổ công tác Công an huyện H bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo T.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 02 giờ 00 phút ngày 14/4/2022 tại Công an huyện H thể hiện: Vào hồi 01 giờ 20 phút ngày 14/4/2022, Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn Q và Công an xã Quảng Phong làm nhiệm vụ tại khu vực cơ sở kinh doanh karaoke Luxury tại khu C, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Bùi Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu tím T khai là ma túy mua để sử dụng.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKSHH ngày 20/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Bùi Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự và Lê Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung

bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/4/2022. Đối với bị cáo Lê Văn D, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, đồng thời rút một phần quyết định truy tố đối với D về tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/4/2022. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và 03 thẻ sim điện thoại, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen của bị cáo D sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy, trả lại cho Lê Văn D số tiền 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án, truy thu của D số tiền 3.000.000 đồng có được do bán ma túy nộp vào ngân sách nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo khẳng định lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung, đánh đập, do đó đủ cơ sở xác định: khoảng 01 giờ ngày 14/4/2022, tại quán Cọ thuộc thôn 3, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn D có hành vi bán cho Bùi Thanh T 0,774 gam ketamine với giá 2.000.000 đồng và 0,989 gam MDMA với giá 1.000.000 đồng. Đến 01 giờ 20 phút cùng ngày, T mang số ma túy trên đến quán karaoke Luxury thuộc khu C, thị trấn Q, huyện H để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của Bùi Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, hành vi của Lê Văn D phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 36/CT-VKSHH ngày 20/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Bùi Thanh T và Lê Văn D là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cáo trạng số 36/CT-VKSHH ngày 20/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Lê Văn D về tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm”, tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần tranh tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện H rút một phần quyết định truy tố về tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn D. Hội đồng xét xử thấy, D khai nhận ngoài ngày 14/4/2022 bán ma túy cho T thì trước đó vào ngày 09/4/2022 tại quán Cọ, thôn 3, xã C, D bán 02 túi ma túy ketamine cho Phạm Văn T với giá 3.600.000 đồng, tuy nhiên quá trình điều tra T không thừa nhận việc mua ma túy của D, đối chất không có kết quả do T sau đó vắng mặt tại địa phương. Các tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ kết luận D có hành vi bán ma túy cho T vào ngày 09/4/2022. Do đó, việc rút một phần quyết định truy tố đối với Lê Văn D của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là chính xác, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù biết rõ Nhà nước cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, mua bán, tàng trữ ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo D từng nhiều lần phạm tội, trong đó có 02 lần bị kết án về tội phạm ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, mua ma túy về chia nhỏ ra mang bán nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T hiện đang bị bệnh lao kháng thuốc, quá trình tạm giam bị cáo thường xuyên phải điều trị bệnh tại Trung tâm y tế huyện H, hiện tình trạng sức khỏe yếu, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự nhân đạo của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân có ích.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

- 0,774 gam ma túy ketamine và 0,989 gam ma túy MDMA, sau giám định hoàn lại 0,72 gam ketamine và 0,89 gam MDMA, là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen của bị cáo D sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 thẻ sim lắp trong điện thoại di động của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo D là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bán ma túy cho T, D đã rút hết trong tài khoản của Trạc Thị T ra ăn tiêu hết, đây là tiền do phạm tội mà có, cần buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Trong vụ án D khai mua ma túy của đối tượng tên Q, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với Phạm Văn T không thừa nhận việc mua ma túy của D nên không có căn cứ xử lý đối với T. Đối với Trạc Thị T có hành vi cho D mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền chuyển khoản của người mua ma túy nhưng không biết D bán ma túy nên không phạm tội. Đối với đối tượng Bùi Quang Đ chuyển tiền cho T đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

- Bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (14/4/2022).

- Bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (14/4/2022).

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,72 gam ma túy loại ketamine, 0,89 gam ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định trong phong bì số 404/KLGD ngày 23/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 03 thẻ sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu iphone và Oppo.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn D số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

*(Các vật chứng nói trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26/CCTHADS ngày 31/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: truy thu của bị cáo Lê Văn D số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Thanh**